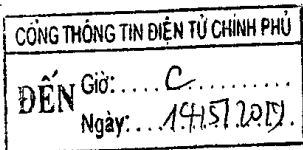


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2019/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2019



QUYẾT ĐỊNH
Về việc giữ lại con dấu hết giá trị sử dụng
của một số cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước
để lưu trữ, phục vụ nghiên cứu lịch sử

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc giữ lại con dấu hết giá trị sử dụng của một số cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước để lưu trữ, phục vụ nghiên cứu lịch sử.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định việc giữ lại con dấu hết giá trị sử dụng của một số cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước để lưu trữ, phục vụ nghiên cứu lịch sử.

2. Quyết định này được áp dụng đối với các cơ quan đăng ký mẫu con dấu và các Lưu trữ lịch sử ở trung ương và cấp tỉnh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Con dấu hết giá trị sử dụng quy định trong Quyết định này là con dấu ước của các cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước được giữ lại khi cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chấm dứt hoạt động hoặc kết thúc nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý con dấu hết giá trị sử dụng của cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước được giữ lại để lưu trữ, phục vụ nghiên cứu lịch sử

1. Việc giữ lại con dấu hết giá trị sử dụng của cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý con dấu.

2. Việc quản lý và cung cấp con dấu hết giá trị sử dụng để nghiên cứu lịch sử được thực hiện tại trụ sở cơ quan Lưu trữ lịch sử và phải đảm bảo an toàn, đúng mục đích.

Điều 4. Con dấu hết giá trị sử dụng của cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước được giữ lại để lưu trữ, phục vụ nghiên cứu lịch sử

Con dấu hết giá trị sử dụng của các cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước sau đây được giữ lại để lưu trữ, phục vụ nghiên cứu lịch sử:

1. Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Tổng thư ký Quốc hội.

2. Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng bầu cử Quốc gia, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán nhà nước, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Chính phủ, các bộ; cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các Tổng cục (trừ các Tổng cục thuộc Bộ Quốc phòng).

4. Văn phòng Chủ tịch nước.

5. Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương.

6. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Viện kiểm sát nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương.

7. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan đăng ký mẫu con dấu và Lưu trữ lịch sử trong việc quản lý con dấu hết giá trị sử dụng của cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước

1. Trách nhiệm của cơ quan đăng ký mẫu con dấu

a) Thu hồi con dấu hết giá trị sử dụng của cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước tại Điều 4 Quyết định này theo quy định.

b) Thông báo, bàn giao con dấu hết giá trị sử dụng cho Lưu trữ lịch sử tại cơ quan Lưu trữ lịch sử trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thu hồi con dấu. Việc bàn giao con dấu hết giá trị sử dụng được lập thành Biên bản bàn giao (theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

2. Trách nhiệm của Lưu trữ lịch sử

- a) Tiếp nhận con dấu hết giá trị sử dụng từ cơ quan đăng ký mẫu con dấu.
- b) Vệ sinh, bảo quản an toàn con dấu hết giá trị sử dụng.
- c) Thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về con dấu hết giá trị sử dụng.
- d) Cung cấp con dấu hết giá trị sử dụng phục vụ nghiên cứu lịch sử tại Phòng đọc của Lưu trữ lịch sử theo quy định và thống kê, giao, nhận bằng sổ sách đầy đủ.

Điều 6. Thẩm quyền quản lý và cho phép cung cấp con dấu hết giá trị sử dụng của cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước để nghiên cứu lịch sử

1. Lưu trữ lịch sử ở trung ương quản lý con dấu hết giá trị sử dụng của các cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước ở trung ương. Lưu trữ lịch sử ở cấp tỉnh quản lý con dấu hết giá trị sử dụng của các cơ quan, tổ chức ở địa phương.
2. Người đứng đầu Lưu trữ lịch sử ở trung ương và cấp tỉnh cho phép cung cấp con dấu hết giá trị sử dụng của cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước bảo quản tại Lưu trữ lịch sử do mình quản lý.

Điều 7. Trình tự xét duyệt cung cấp con dấu hết giá trị sử dụng của cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước để nghiên cứu lịch sử

1. Cơ quan, tổ chức có nhu cầu nghiên cứu về con dấu hết giá trị sử dụng của cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước phải có văn bản gửi Lưu trữ lịch sử, trong đó nêu rõ thời gian, mục đích và nội dung nghiên cứu. Cá nhân có nhu cầu nghiên cứu về con dấu hết giá trị sử dụng tại Lưu trữ lịch sử phải có một trong những giấy tờ sau: thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu. Người đại diện cơ quan, tổ chức và cá nhân khi đến nghiên cứu con dấu hết giá trị sử dụng thực hiện đăng ký yêu cầu nghiên cứu theo quy định tại Phòng đọc của Lưu trữ lịch sử.
2. Người đứng đầu Lưu trữ lịch sử xét duyệt yêu cầu nghiên cứu của cơ quan, tổ chức, cá nhân và quyết định cho phép cung cấp con dấu hết giá trị sử dụng. Thời hạn xét duyệt và thông báo kết quả xét duyệt là 01 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

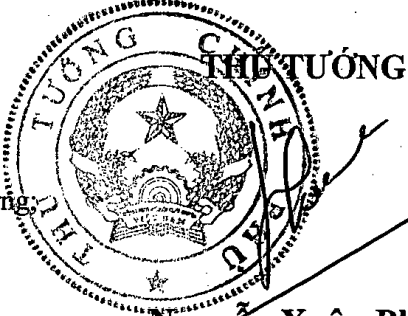
Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan liên quan giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b). *MO*



Nguyễn Xuân Phúc



Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 19/2019/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2019 của

Thủ tướng Chính phủ)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ MẪU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CON DẤU

Số: .../BB-...(1)

BIÊN BẢN

Về việc bàn giao con dấu hết giá trị sử dụng

Căn cứ Quyết định số .../2019/QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giữ lại con dấu hết giá trị sử dụng của một số cơ quan, tổ chức và chức danh nhà nước để lưu trữ, phục vụ nghiên cứu lịch sử;

Hôm nay, vào ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ... tại ... (2),

Chúng tôi gồm:

1. Bên giao: ... (cơ quan đăng ký mẫu con dấu), đại diện là:

Ông/ Bà: ...

Chức vụ: ...

2. Bên nhận: ... (lưu trữ lịch sử), đại diện là:

Ông/ Bà: ...

Chức vụ: ...

Hai bên thống nhất bàn giao con dấu hết giá trị sử dụng của các cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước để lưu trữ và phục vụ nghiên cứu lịch sử theo danh mục cụ thể như sau:

TT	Tên cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước sử dụng con dấu	Số lượng	Chất liệu	Mẫu dấu	Giấy chứng nhận THCD (ghi số, ký hiệu ngày, tháng, năm)	Ghi chú
1						
2						
	Tổng số					

Biên bản này được lập thành hai bản; bên giao giữ một bản, bên nhận giữ một bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan đăng ký mẫu con dấu

(2) Địa chỉ trụ sở cơ quan Lưu trữ lịch sử